

Số: 2043 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025
của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ và các nguồn lực tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (S).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thế



KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2043 /QĐ-BGTVT
ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Kế hoạch) của Bộ Giao thông vận tải được xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các quy định có liên quan tới công tác cải cách hành chính.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải cách thể chế: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực giao thông vận tải. Tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị trong toàn ngành giao thông vận tải. Bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo tinh thần của Hiến pháp 2013.

- Cải cách thủ tục hành chính:

+ Tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải liên quan đến người dân, doanh nghiệp; hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải; thủ tục hành chính giữa Bộ Giao thông vận tải với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ Giao thông vận tải, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

+ Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

+ Nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, xác định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn

hệ thống tổ chức cơ quan, đơn vị theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Cải cách chế độ công vụ: Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức, viên chức.

- Cải cách tài chính công: Bám sát những nội dung đổi mới của Chính phủ về cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Công tác chỉ đạo điều hành: Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm xây dựng Bộ Giao thông vận tải chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững; bảo đảm sự quản lý điều hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt và kịp thời trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính để bảo đảm sự hài hòa, tính tổng thể của các mục tiêu cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành giao thông vận tải góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Cải cách thể chế:

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực giao thông vận tải để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

+ Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Cải cách thủ tục hành chính:

+ Tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải. Đặc biệt chú trọng cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo:

(1) Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ Bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

(2) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

(3) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

(4) 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng đạt tỷ lệ tối thiểu 40%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi

đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ 90% thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực GTVT đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

+ Hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức tổng thể của Bộ Giao thông vận tải phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của Bộ trong giai đoạn mới.

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ.

+ Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn đầu mối tổ chức theo quy định.

+ Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Cải cách chế độ công vụ: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông vận tải có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Cải cách tài chính công:

+ Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

+ Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

+ Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải.

+ 80% các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin người dân, doanh nghiệp đã được số hoá, lưu trữ, không phải cung cấp lại.

+ Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 90% hồ sơ công việc tại Bộ Giao thông vận tải được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- Công tác chỉ đạo điều hành: Công tác chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu cải cách hành chính nhằm xây dựng Bộ Giao thông vận tải ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững.

II. YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng toàn diện đối với công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, bao gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Gắn kết chặt chẽ công tác cải cách hành chính với các nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính.

3. Nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc đối với công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ công chức, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức.

4. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.

III. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về giao thông vận tải; tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững ngành giao thông vận tải, thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển; hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội trong lĩnh vực giao thông vận tải; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải; xây dựng, hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; từng bước hoàn thiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải tạo nền tảng cơ bản, đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, tính ổn định và dự đoán được của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải để phát hiện và có hướng xử lý kịp thời các quy định chòng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Bộ; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chòng chéo dễ bị lợi dụng để tham

những, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, bảo đảm nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân, tổ chức.

+ Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận tải và chia sẻ, kết nối; đưa ra lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai và thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong lĩnh vực giao thông vận tải, đến năm 2025, tất cả các kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong lĩnh vực giao thông vận tải đều được số hóa.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ.

- Tham gia với Bộ Nội vụ xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp hàng năm.

- Thường xuyên, kịp thời công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải theo đúng quy định, duy trì cập nhật thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trong xây dựng, ban hành, sửa đổi các quy định thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo thẩm quyền.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- + Nghiên cứu, tham gia đề xuất mô hình, cơ cấu tổ chức Chính phủ trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chủ động tham gia, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- + Tham gia rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; trên cơ sở đó thiết kế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính phù hợp.

- + Tham gia nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, phạm vi quản lý để thực hiện kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

- + Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- + Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- + Phối hợp rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

- + Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định pháp luật.

- + Nghiên cứu, ban hành các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị; căn cứ điều kiện thực tiễn nghiên cứu thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương.

+ Có cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục tham gia nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức:

+ Tham mưu ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định pháp luật.

+ Tham gia xây dựng, ban hành các quy định thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, làm cơ sở để lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; tăng cường phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Phối hợp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng theo thẩm quyền và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.

- Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành giao thông vận tải.

5. Cải cách tài chính công

- Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các vấn đề liên quan các vấn đề liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật về tài chính, tài sản (đặc biệt Luật ngân sách nhà nước, Luật phí, lệ phí, Luật quản lý, sử dụng tài sản công...) và các văn bản có liên quan để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp về tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi Bộ.

- Triển khai cơ chế tài chính mới khi được cấp thẩm quyền ban hành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải.

+ Xây dựng quy định về hệ thống mã định danh điện tử được dùng thống nhất để tạo lập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải.

+ Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành Giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Triển khai hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại Bộ Giao thông vận tải.

+ Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực và dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

+ Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại Bộ Giao thông vận tải.

- Phát triển các hệ thống nền tảng và hệ thống số:

+ Tiếp tục triển khai mở rộng, hoàn thiện nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Giao thông vận tải bảo đảm kết nối thông suốt với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để phục vụ phát triển Chính phủ số. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải.

+ Phát triển các nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng để hình thành nên hệ sinh thái trong giao thông thông minh.

- Phát triển dữ liệu số:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số trong nội bộ của ngành giao thông vận tải; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp Bộ Giao thông vận tải nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành:

(1) Tiếp tục triển khai kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải với Trục liên thông văn bản quốc gia quốc gia phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(2) Tiếp tục triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải kết nối, tích hợp theo thời gian thực với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(3) Tiếp tục triển khai, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Bộ Giao thông vận tải kết nối, liên thông với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

(4) Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải và các doanh nghiệp; thực hiện số hoá hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Bộ Giao thông vận tải theo yêu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hoá quy trình nghiệp vụ:

+ Phát triển các hệ thống làm việc từ nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử tại Bộ Giao thông vận tải.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các CSDL quốc gia; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ trực tuyến mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Giao thông vận tải lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Triển khai xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hoá các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử tới người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bảo đảm khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung cải cách hành chính bảo đảm chất lượng và tiến độ; xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, khuyến khích đẩy mạnh việc tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Tăng cường tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài chính phục vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, các chương trình hoạt động cải cách hành chính được tuyên truyền bằng nhiều hình thức.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện thành công kế hoạch cải cách hành chính theo từng lĩnh vực được phân công gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp chung.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo theo quy định và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 2043 /QĐ-GTVT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1.	<p>Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực giao thông vận tải để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.</p>	<p>Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về giao thông vận tải; tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững ngành giao thông vận tải, thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển; hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội trong lĩnh vực giao thông vận tải; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải; xây dựng, hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; từng bước hoàn thiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải tạo nền tảng cơ bản, đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.</p>	<p>Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ; đồng thời, thường xuyên cập nhật chương trình đảm bảo thống nhất với chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Quốc hội, Chính phủ.</p> <p>Xây dựng Dự án Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>Tổng kết Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Đường sắt. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các Luật này.</p>	<p>Quyết định, Công văn, báo cáo</p> <p>Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn</p> <p>Báo cáo, công văn</p>	<p>Vụ Pháp chế</p> <p>Vụ Pháp chế</p> <p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2021-2025</p> <p>Giai đoạn 2021-2025</p> <p>Giai đoạn 2021-2025</p>
2.	<p>Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.</p>	<p>a) Nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính</p>	<p>Xây dựng các văn bản đề đơn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị liên quan để nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải; tăng cường sự phối hợp của các cơ quan trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý các văn bản quy phạm pháp luật; tham vấn ý kiến chuyên</p>	<p>Công văn, báo cáo</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2021-2025</p>

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		nhất quán, tính ổn định và dự đoán được của pháp luật.	môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, tính ổn định và dự đoán được của pháp luật.				
		b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải để phát hiện và có hướng xử lý kịp thời các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan đơn vị kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ. Thực hiện rà soát để xác định các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần để đưa vào danh mục công bố theo quy định; tăng cường rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo để sửa đổi, bổ sung kịp thời. Theo dõi và tổng hợp công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải hằng năm.	Quyết định, công văn Báo cáo kết quả kiểm tra	Vụ Pháp chế Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025 Giai đoạn 2021-2025
		c) Đổi mới, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Bộ; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hằng năm của Bộ Theo dõi và tổng hợp việc thực hiện pháp luật, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật trong ngành Giao thông vận tải; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Quyết định Báo cáo, công văn	Vụ Pháp chế Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025 Giai đoạn 2021-2025
		d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hàng	Kế hoạch	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.	năm của Bộ. Theo dõi và tổng hợp về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải hàng năm.	Báo cáo, công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
3.	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, đặc biệt chú trọng cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.	a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. b) Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. c) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải. d) Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải	Tham gia góp ý, thẩm định, rà soát lần cuối đối với văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm. Rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý. Rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, lựa chọn thủ tục hành chính để thực hiện phân cấp; xây dựng dự thảo Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải	Công văn, các biểu mẫu rà soát, đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ. Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm. Quyết định Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông	Văn phòng Bộ Văn phòng Bộ Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học – Công nghệ Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị có liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên Hàng năm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của Bộ Giai đoạn 2021-2025 Năm 2021

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		quyết và gây nhùng nhieu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.	và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị.	vận tải			
		đ) Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.	Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm	Văn phòng Bộ	Tổng cục, các Cục, Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025	
4.	Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 781/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải.	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 781/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2021.	Theo Quyết định số 781/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2021	Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng cục, các Cục thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
5.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận tải và chia sẻ, kết nối. - Đưa ra lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực giao thông vận tải đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin để đơn giản hóa, hiện đại hóa thủ tục kiểm tra, bảo đảm minh bạch thông tin; áp dụng đầy đủ, hiệu quả phương pháp kiểm tra tiên tiến, phương pháp quản lý rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, Công ước/Hiệp định quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận tải và chia sẻ, kết nối. - Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến. 	Các CSDL về thủ tục hành chính, Quyết định	Trung tâm Công nghệ thông tin	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
6.	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm	Triển khai và thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu	- Rà soát, thống kê kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu	Theo Quyết định số	Văn phòng Bộ	Tổng cục, các Cục trực	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng đạt tỷ lệ tối thiểu 40% (năm 2021); giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	lực trong lĩnh vực giao thông vận tải, đến năm 2025, tất cả các kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong lĩnh vực giao thông vận tải đều được số hóa.	lực trong lĩnh vực giao thông vận tải, xác định danh mục kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực được thực hiện số hóa theo từng năm. - Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ triển khai công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	1103/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.		thuộc Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan	
7.	90% thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ.	- Rà soát, thống kê, cắt giảm, đơn giản hóa các các thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ. - Công bố, công khai và cập nhật các thủ tục hành chính nội bộ.	Quyết định, công văn, báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025.
8.	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải đạt tối thiểu 90%.	a) Tham gia với Bộ Nội vụ xây dựng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 theo hình thức trực tuyến và trực tiếp. b) Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp hàng năm.	Tham gia với Bộ Nội vụ xây dựng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 theo hình thức trực tuyến và trực tiếp. Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp hàng năm.	Văn bản Kế hoạch, văn bản, báo cáo	Văn phòng Bộ Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021 Thường xuyên.
9.	Các nhiệm vụ khác được giao trong Nghị quyết của Chính phủ nhưng không có mục tiêu cụ thể.	a) Thường xuyên, kịp thời công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải theo đúng quy định, duy trì cập nhật thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Ban hành các quyết định công bố thủ tục hành chính, cập nhật, công khai các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại trụ sở các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.	Quyết định	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên.

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		b) Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trong xây dựng, ban hành, sửa đổi các quy định thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải.	Thực hiện đa dạng các hình thức lấy ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp đối với các quy định về thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản tổng hợp, giải trình.	Văn phòng Bộ chủ trì tổng hợp; các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Tiếp nhận, phân loại, xử lý các phản ánh kiến nghị.	Văn bản trả lời	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
10.	<p>- Hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức tổng thể của Bộ Giao thông vận tải phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của Bộ trong giai đoạn mới.</p> <p>- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ.</p> <p>- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn đầu mối tổ chức theo quy định.</p> <p>- Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.</p>	<p>a) Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:</p> <p>- Tham gia nghiên cứu, đề xuất mô hình, cơ cấu tổ chức Chính phủ trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chủ động tham gia, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>- Tham gia rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; trên cơ sở đó thiết kế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính phù hợp.</p> <p>- Tham gia nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, phạm vi quản lý để thực hiện kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bảo đảm tinh gọn bộ máy tổ chức.</p>	Phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.	Văn bản tham gia, góp ý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		<p>b) Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giám đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. - Sắp xếp, giám tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình Chính phủ ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải. - Tiếp tục triển khai thực hiện và rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 599/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định có liên quan nhằm giám đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. - Tinh giản biên chế và số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. 	Tờ trình, Quyết định tổ chức sắp xếp tổ chức, bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
		<p>c) Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Rà soát, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	Các văn bản tham gia, góp ý và triển khai thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			<p>Nghiên cứu chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định pháp luật.</p>	Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo quy định	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			<p>Nghiên cứu, ban hành các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị; căn cứ điều kiện thực tiễn nghiên cứu thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	Quyết định ban hành, đề án thi tuyển, hợp đồng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
		d) Tăng cường phân cấp, phân quyền	Các cơ quan, tổ chức theo chức	Văn bản	Các cơ quan,	Vụ Tổ chức	Giai đoạn

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		manh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.	năng, nhiệm vụ, tham mưu về các nội dung phân cấp, phân quyền, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.	hướng dẫn, phân cấp, khuyến khích sự năng động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị.	đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao	cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 - 2025
		đ) Nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	Nghiên cứu để đưa các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	Phương pháp mới giúp nâng cao hiệu quả làm việc	Vụ Khoa học công nghệ, Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì; Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025
IV. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
15.	Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông vận tải có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.	a) Tiếp tục tham gia, phối hợp nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. b) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.	- Tham gia ý kiến đối với các quy định về cán bộ, công chức, viên chức; - Có các văn bản hướng dẫn trên cơ sở các quy định của Đảng và nhà nước. - Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định pháp luật. - Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	Các quyết định, văn bản góp ý, hướng dẫn. Các thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, các quyết định, văn bản hướng dẫn, góp ý	Vụ Tổ chức cán bộ Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan. Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025 Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			chuyên ngành. - Tham gia xây dựng, ban hành các quy định thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, làm cơ sở để lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; tăng cường phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.				
		c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Thường xuyên rà soát, phê duyệt vị trí việc làm theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Các quyết định phê duyệt, văn bản hướng dẫn	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
		d) Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng và tương đương.	Nghiên cứu, triển khai thực hiện thi tuyển cạnh tranh để lựa chọn, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương để lựa chọn được cán bộ có năng lực ngang tầm nhiệm vụ trở lên.	Tổ chức các kỳ thi tuyển	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
		đ) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Trên cơ sở quy định hiện hành, nghiên cứu, đổi mới phương pháp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và phù hợp với vị trí việc làm.	Quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
		e) Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.	Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về tiền lương; quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng theo thẩm quyền.	Các văn bản góp ý, quy định, hướng dẫn	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		g) Phối hợp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng theo thẩm quyền và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.	Thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các quy định về quản lý, sử dụng viên chức theo thẩm quyền; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng tự chủ.	Các văn bản góp ý, hướng dẫn.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
		h) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc thực hiện cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức; - Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm; - Nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; - Tăng cường thực hiện các quyết định, kế hoạch nâng cao văn hóa công vụ, công chức của Bộ; - Phát động các phong trào thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ công vụ, công chức, viên chức và người lao động. 	Các cuộc thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các sai phạm; phát động các phong trào thi đua.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
		i) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham gia và thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm theo thẩm quyền, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.	Nghiên cứu đề đưa ra các đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đúng vị trí việc làm.	Các sáng kiến, chương trình, các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, các văn bản góp ý theo thẩm quyền	Vụ Tổ chức cán bộ	Trường Cán bộ Quản lý Giao thông vận tải, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		k) Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành giao thông vận tải.	Tích cực triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030; tạo điều kiện để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành giao thông vận tải.	Các văn bản triển khai thực hiện, thu hút được các cán bộ, công chức, viên chức có năng lực	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổng cục, các Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
V	CAI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
16	- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương. - Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.	a) Nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính, tài sản, nhất là Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới việc quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ. Phối hợp kịp thời với Bộ Tài chính trong việc ban hành, điều chỉnh phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông. b) Triển khai thực hiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.	Triển khai nghiên cứu, đề xuất và thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước, Luật phí, lệ phí, Luật quản lý, sử dụng tài sản công các văn bản hướng dẫn của cấp thẩm quyền. - Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. - Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.	Các văn bản đề xuất; các văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền - Phương án tự chủ tài chính; - Quyết định của cấp thẩm quyền về danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Vụ Tài chính chủ trì tổng hợp, Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. - Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra,	Các văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định của Bộ và các cấp thẩm quyền liên quan.	Vụ Khoa học – Công nghệ, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện	
			<p>nghiem thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>c) Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.</p> <p>d) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,...</p> <p>- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên khi đáp ứng điều kiện.</p> <p>- Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p> <p>- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; Đề xuất xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>- Các văn bản đề xuất;</p> <p>- Các quyết định phân loại mức độ tự chủ.</p> <p>- Các đề án, văn bản, các quyết định.</p>	<p>Vụ Tài chính</p> <p>Vụ Quản lý doanh nghiệp</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2021-2025</p> <p>Giai đoạn 2021-2025</p>
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
17	<p>+ Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>+ 80% các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải có</p>	a) Hoàn thiện môi trường pháp lý	<p>Xây dựng các tiêu chuẩn dữ liệu:</p> <p>(1) Tiêu chuẩn dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;</p> <p>(2) Tiêu chuẩn dữ liệu quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện và hoạt động vận tải</p> <p>Xây dựng chiến lược dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở Bộ Giao thông vận tải phù hợp với Chiến lược dữ liệu quốc gia.</p> <p>Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu ngành Giao thông vận tải</p>	<p>Tiêu chuẩn Việt Nam</p> <p>Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p> <p>Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao</p>	<p>Trung tâm Công nghệ thông tin</p> <p>Trung tâm Công nghệ thông tin</p> <p>Trung tâm Công nghệ thông tin</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Năm 2021</p> <p>Sau khi Chiến lược dữ liệu quốc gia được ban hành</p> <p>Giai đoạn 2022-2023</p>	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin người dân, doanh nghiệp đã được số hoá, lưu trữ, không phải cung cấp lại.</p> <p>+ Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.</p> <p>+ 90% hồ sơ công việc tại Bộ Giao thông vận tải được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).</p> <p>+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.</p> <p>+ Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.</p>			thông vận tải			
			Xây dựng quy định về hệ thống mã định danh điện tử được dùng thống nhất để tạo lập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành; quy định quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.	Quyết định của đơn vị chủ quan Hệ thống công nghệ thông tin	Đơn vị chủ quản Hệ thống công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
		b) Phát triển hạ tầng số.	Xây dựng mạng điện rộng (WAN), mạng chuyên dùng cấp 2 của Bộ Giao thông vận tải phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước của Bộ.	Mạng điện rộng (WAN), mạng chuyên dùng cấp 2 của Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì tổng hợp, Tổng cục, các Cục.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2022-2024
			Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ điện toán đám mây cho Trung tâm dữ liệu tập trung của Bộ Giao thông vận tải.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu tập trung của Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin	Tổng cục, các Cục, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2022-2023
		c) Phát triển các hệ thống nền tảng và hệ thống số.	Mở rộng, hoàn thiện nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Giao thông vận tải	Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Phát triển các nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng.	Các nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025
			Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) tập trung của Bộ Giao thông vận tải.	Trung tâm điều hành an ninh mạng	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
				(SOC) tập trung của Bộ Giao thông vận tải			
		d) Phát triển dữ liệu số	Xây dựng CSDL tham chiếu, CSDL chủ, CSDL danh mục dùng chung.	CSDL tham chiếu, CSDL chủ, CSDL danh mục dùng chung	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng hệ thống phục vụ tích hợp và các cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung: CSDL kết cấu hạ tầng giao thông; CSDL phương tiện; CSDL người điều khiển phương tiện; CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.	Hệ thống phục vụ tích hợp và các cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2023
			Xây dựng CSDL nghiệp vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.	CSDL nghiệp vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải	Tổng cục, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2023
			Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp để tổ chức thu thập, quản lý khai thác các nguồn dữ liệu lớn có thể tạo ra giá trị phục vụ phát triển các hoạt động của ngành giao thông vận tải.	Kho dữ liệu tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2023
			Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu Bộ Giao thông vận tải kết nối, chia sẻ với Công dữ liệu quốc gia	Hệ thống quản lý dữ liệu Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
			Xây dựng Công dữ liệu và Công dữ liệu mở Bộ Giao thông vận tải.	Công dữ liệu và Công dữ	Trung tâm Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên	Năm 2023

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
				liệu mở Bộ Giao thông vận tải	thông tin	quan	
		d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải.	Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng các hệ thống thông tin tổng hợp và phần mềm dùng chung của Bộ Giao thông vận tải.	Hệ thống thông tin tổng hợp và phần mềm dùng chung của Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Giao thông vận tải.	Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Giao thông vận tải.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2022
			Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp và nền tảng số cung cấp dịch vụ xử lý phân tích dữ liệu lớn, xây dựng các mô hình dự báo cung cấp số liệu trợ giúp ra quyết định	Kho dữ liệu tổng hợp và nền tảng số cung cấp dịch vụ xử lý phân tích dữ liệu lớn, xây dựng các mô hình dự báo cung cấp số liệu trợ giúp ra quyết định	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình Bộ Giao thông vận tải.	Hệ thống Hội nghị truyền hình Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì tổng hợp, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2022
			Xây dựng CSDL và Ứng dụng quản lý thông tin dự án công trình	CSDL và Ứng dụng quản lý	Cục QLXD&CLCTGT	Các cơ quan, đơn vị liên	Giai đoạn 2021-2022

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			giao thông	thông tin dự án công trình giao thông		quan	
			Xây dựng CSDL và Ứng dụng quản lý quy hoạch GTVT	CSDL và Ứng dụng quản lý quy hoạch giao thông vận tải	Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2022-2025
			Xây dựng các hệ thống CSDL, ứng dụng quản lý chuyên ngành.	CSDL, ứng dụng quản lý chuyên ngành	Tổng cục, các Cục	Trung tâm Công nghệ thông tin	Giai đoạn 2021-2025
			Đầu tư, nâng cấp hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin mạng tại đơn vị; Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, CSDL của cơ quan thuộc Bộ.	Hệ thống an toàn thông tin được bảo đảm an toàn thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng cục, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
		e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Nâng cấp, bổ sung Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải.	Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính	Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính	Tổng cục, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
			Xây dựng kho lưu trữ tập trung kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện tại các cơ quan của Bộ Giao thông vận tải	Kho lưu trữ tập trung kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện tại các cơ quan của Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm Công nghệ thông tin;	Tổng cục, các Cục, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2023
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH						

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
18.	Công tác chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu cải cách hành chính nhằm xây dựng Bộ Giao thông vận tải ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững.	a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: (1) Bảo đảm khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung cải cách hành chính bảo đảm chất lượng và tiến độ. (2) Xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ. b) Tăng cường tập trung nguồn lực, tài chính và sử dụng hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính. c) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, các chương trình hoạt động cải cách hành chính được tuyên truyền bằng nhiều hình thức.	a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: (1) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm - Định kỳ, hoặc bất thường tổ chức họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ để kiểm điểm những công việc đã thực hiện và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể công tác cải cách hành chính; - Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Tổng cục, các Cục trực thuộc, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (2) Thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến. b) Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm của Bộ Giao thông vận tải báo cáo Bộ và gửi Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Giao thông vận tải. c) Đăng tải đầy đủ các thông tin, bài viết, công văn, kế hoạch, chương trình... liên quan đến cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng. - Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành, các cuộc kiểm tra công tác cải cách hành chính Các văn bản chỉ đạo, điều hành điện tử, các cuộc họp, hội nghị trực tuyến Các Kế hoạch, báo cáo, văn bản gửi các cơ quan, đơn vị liên quan Các Chương trình, kế hoạch, thông tin, bài viết, công văn, các buổi tập huấn, hội nghị, hội thảo, đối thoại.	Vụ Tổ chức cán bộ Văn phòng Bộ Vụ Tài chính Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nội	Các cơ quan, đơn vị liên quan Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị có quan	Giai đoạn 2021-2025 Giai đoạn 2021 - 2025 Hàng năm Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			thảo, chuyên đề đối thoại với các tổ chức, cá nhân về công tác cải cách hành chính, chính sách pháp luật về giao thông vận tải.		dung liên quan		
		d) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên